TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2024/HS-ST
Ngày 19/11/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và ông Lương Văn Cường

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 25/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 05/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Xuân B**, sinh năm: 1995; tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 038095001633; con ông: Mai Xuân N, sinh năm 1955 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Lương Thị N, sinh năm: 1999 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2024 Mai Xuân B bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý từ ngày 01/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 07/3/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Hơ Văn C, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. Anh Lê Mạnh H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

3. Anh Kiều Văn T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Khu H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết, là hàng xóm của nhau nên ngày 25/12/2023, Mai Xuân B đã đến nhà anh Hơ Văn C là người cùng bản để mượn xe máy, B nói với C là đi ra thị trấn mua thuốc cho mẹ khoảng 15 phút rồi sẽ mang xe về cho anh C ngay, nghe B nói vậy anh C đã đồng ý cho B mượn chiếc xe máy BKS 36K1-097.54 nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh đen. Đến ngày 27/12/2023 anh C không thấy B trả xe và cũng không liên lạc được với B nên đã đến nhà B để nói chuyện với bà Trần Thị N (là mẹ đẻ của B để bà N gọi B mang xe máy về trả. Ngày 30/12/2023, B về nhà nên anh C đã đến nhà nói chuyện thì được B trả lời là đã cho một người không biết tên cùng đi chơi với nhau mượn xe nên B không liên hệ được để lấy xe trả C. Một thời gian sau Hơ Văn C biết tin Mai Xuân B đã bị Đồn biên phòng Tam Chung bắt về tội ma tuý nên đến ngày 21/5/2024, Hơ Văn C đã làm đơn tố cáo về hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản của Mai Xuân B đến Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Quá trình điều tra Mai Xuân B khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2023, B cùng mẹ là Trần Thị N đi từ nhà sang nhà anh Hơ Văn C để vay tiền đi mua thuốc chữa bệnh nhưng anh C trả lời là không có tiền nên B cùng mẹ đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B đi đến nhà anh C để mượn xe máy, B nói với C là mượn xe để đi mua thuốc cho mẹ ở thị trấn M và đi một lúc sẽ về trả xe, C đồng ý và cho B mượn chiếc xe máy BKS 36K1-097.54 nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh đen. Sau khi mượn được xe, B không nói cho mẹ biết mà một mình điều khiển máy trên đi đến bản T, xã M, huyện M để tìm mua ma tuý sử dụng. Khi đến nơi, B không tìm mua được ma tuý nên đã nảy sinh ý định sang bản Pưng, nước CHDCND Lào để tìm mua ma tuý. Đến ngày 29/12/2023, thì một mình điều khiển xe máy đi sang bản Pưng, nước CHDCND Lào, tại đây do không có tiền mua ma tuý để sử dụng nên B muốn bán chiếc xe máy BKS 36K1 097.54 mà Bình mượn của anh Hơ Văn C cho một người đàn ông dân tộc Mông – người nước CHDCND Lào không biết tên tuổi địa chỉ với giá tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), người đàn ông nói với B hiện tại chỉ có 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền Việt Nam và hỏi B có đồng ý với số tiền này không, do cần tiền nên B đồng ý bán chiếc xe máy với giá tiền như trên, người đàn ông đưa cho B nhiều tờ tiền Việt Nam với các mệnh giá khác nhau, tổng số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Sau khi bán được xe máy, B lấy 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) mua được 02 (hai) viên ma tuý loại hồng phiến của một người phụ nữ dân tộc Mông tại bản Pưng, nước CHDCND Lào để sử dụng, sử dụng xong B đi bộ theo đường

mòn quay về Việt Nam và ở lại bản T, xã M, huyện M chơi. Đến ngày 30/12/2023, Bình về nhà, do lo sợ bị mẹ nói và phải trả xe cho C nên B đã nói dối mẹ và C là đã cho một người đàn ông tên Tùng, không biết địa chỉ mượn xe, hiện tại không liên lạc được với người này. Số tiền còn lại sau khi bán xe máy của C, B đã lấy 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để mua 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Realme; còn lại B tiêu sài cho bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Mường Lát kết luận:

"01 (một) xe máy HONDA Wave Rsx, màu xanh đen, số khung RLHJA3850PY206403, số máy JA52E0532812, đã qua sử dụng. Xe máy trên được mua ngày 17/5/2023 với số tiền là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng), có giá trị: 20.667.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 20.667.000 đồng.

(Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

- Về xử lý đồ vật chứng, đồ vật, tài liệu:

+ Đối với vật chứng của vụ án là chiếc xe máy BKS 36K1-097.54 nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh đen, theo lời khai của Bình, Bình đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông dân tộc Mông tại nước CHDCND Lào, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra thông báo truy tìm vật chứng và tiến hành truy tìm nhưng chưa phát hiện được.

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Realme mà B dùng tiền từ việc bán xe của anh Hơ Văn C mua với giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) do có liên quan đến vụ án mua bán trái phép chất ma tuý vào ngày 29/02/2024, hiện nay chiếc điện thoại trên đã được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Bản án số 47/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Mường Lát.

- Về phần dân sự:

Anh Hơ Văn C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy BKS 36K1- 097.54 nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh đen có yêu cầu Mai Xuân B trả lại chiếc xe máy nêu trên. Hiện tại, Mai Xuân B chưa trả lại xe, cũng chưa đền bù giá trị của chiếc xe trên cho anh Hơ Văn C.

- Đối với hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Xuân B, quá trình điều tra B khai nhận có nhiều lần sang nước CHDCND Lào mua và sử dụng trái phép chất ma túy. Việc mua bán và sử dụng ma tuý xảy ra bên ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ thẩm quyền để xác minh, làm rõ.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông, người nước CHDCND Lào đã mua xe máy do Mai Xuân B bán, việc mua bán xảy ra bên ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ thẩm quyền để xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-ML ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Mai Xuân B về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Mai Xuân B phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 11 năm 06 tháng tù tại Bản án số 47/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Do bị cáo nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự*:* Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là ông Hơ Văn C giá trị chiếc xe máy với số tiền là 20.667.000đ.

Về án phí*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền giá trị chiếc xe máy theo kết luận định giá.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm và sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/12/2023, Mai Xuân B đến nhà anh Hơ Văn C để mượn xe máy với mục đích để đi ra thị trấn M mua thuốc cho mẹ là bà Trần Thị N và đi một lúc sẽ về trả xe. Do tin tưởng B vì trước đó vào khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, B và mẹ là Trần Thị N đã sang nhà anh C hỏi vay tiền để mua thuốc cho bà N nhưng anh C không có tiền nên B và mẹ đi về nên anh C đã cho B mượn chiếc xe máy BKS 36K1-097.54 nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh đen. Sau khi mượn được xe B đi đến bản T, xã M, huyện M để tìm mua ma tuý sử dụng nhưng không tìm mua được nên bị cáo nảy sinh ý định sang bản Pưng, nước CHDCND Lào để mua ma tuý, bị cáo đã ở bản T cho đến ngày 29/12/2023 thì đi xe máy đến bản Pưng, nước CHDCND Lào, tại đây do không còn tiền mua ma tuý nên B đã bán chiếc xe máy mượn của anh Hơ Văn C cho một người đàn ông dân tộc Mông, người nước CHDCNL Lào lấy số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), số tiền này B đã ma tuý để sử dụng tại chỗ; mua một chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Realme hết 900.000đ, số tiền còn lại bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết, chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng vào việc mua, bán trái phép chất ma tuý và tịch thu sung quỹ Nhà nước theo bản án số 47/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Mường Lát,.

Như vậy, Mai Xuân B lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu tài sản, mượn tài sản là xe máy của bị hại, bán tài sản lấy tiền sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù bị cáo đã được bị hại tin tưởng, giao tài sản để sử dụng vào mục đích chính đáng tuy nhiên bị cáo đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp chỉ nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù sau khi thực hiện hành vi làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và bị Toà án nhân dân huyện

Mường Lát xử phạt 11 năm 06 tháng tù và hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt nói trên, do hành vi mua bán ma tuý diễn ra sau nhưng đã bị xét xử trước do đó không áp dụng để tính là tái phạm đối với bị cáo nhưng điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do đó cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên cũng cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giam và chấp hành hình phạt của bản án số 47/2024/HS-ST, ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát được trừ vào thời hạn chấp hình phạt chung của hai bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nghiện ma tuý; gia đình là hộ cận nghèo nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi của bị cáo gây nên thiệt hại về tài sản đối với bị hại Hơ Văn C với số tiền theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 20.667.000đ. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền nói trên, yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự để buộc bị cáo bồi thường cho anh C số tiền 20.667.000đ.

[7]. Xét về án phí:

Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Mai Xuân B** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mai Xuân B **18** (*Mười tám*) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt **11** (*Mười một*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù của bản án số 47/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Mường Lát buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **13** (*Mười ba*) năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt là **08** (*Tám*)

tháng **22** (*Hai mươi hai*) ngày (*từ ngày 01/3/2024 đến ngày 18/11/2024*), bị cáo còn phải chấp hành **12** (*Mười hai*) năm **03** (*Ba*) tháng **08** (*Tám*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mai Xuân B phải bồi thường cho anh Hơ Văn C số tiền 20.667.000đ (*Hai mươi triệu sáu trăm sáy bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M,
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh